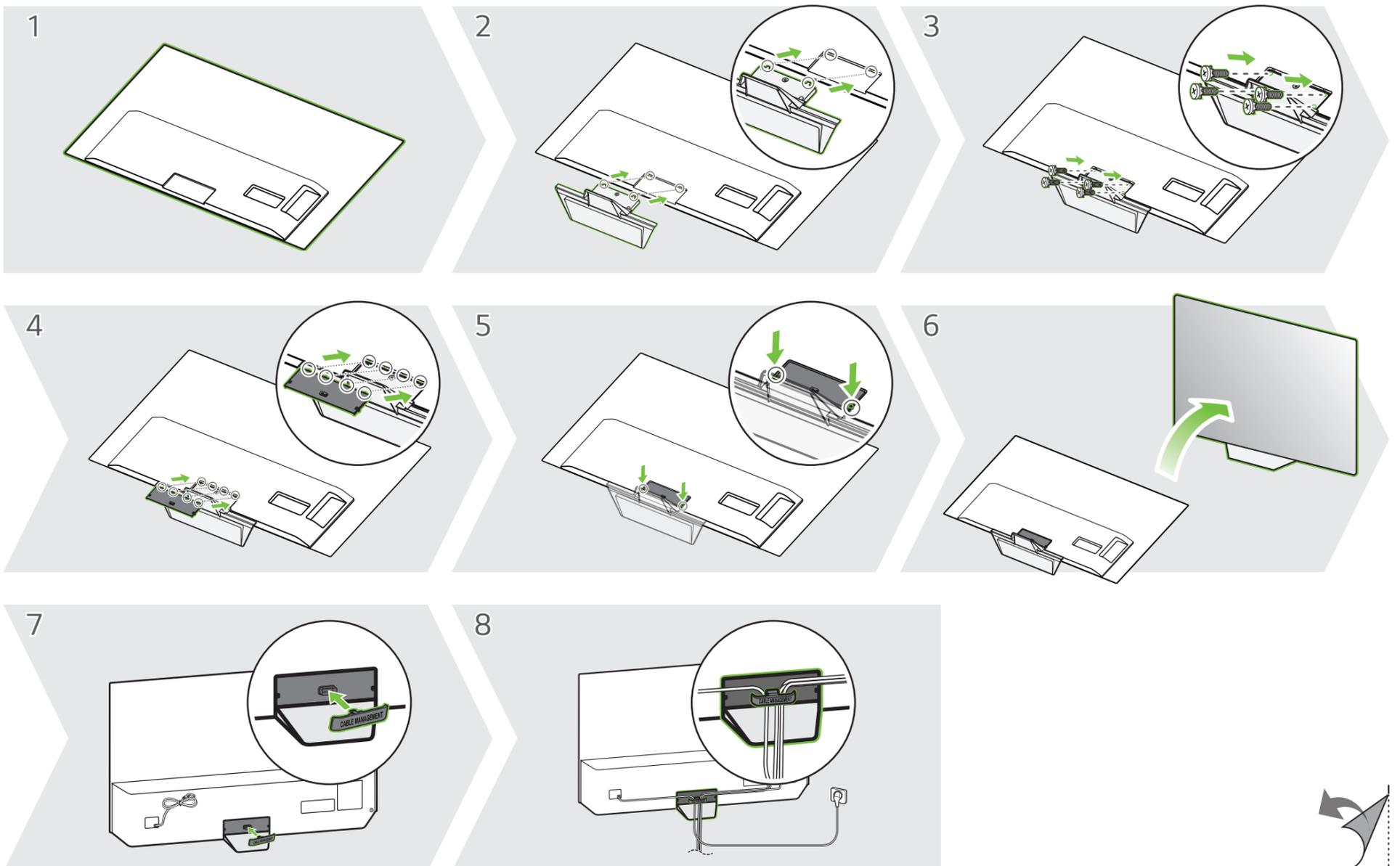
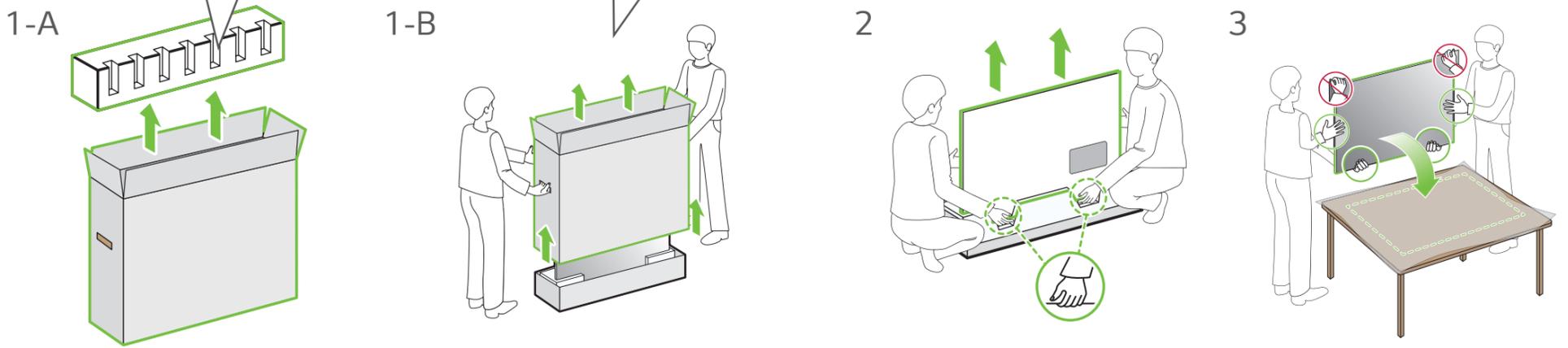
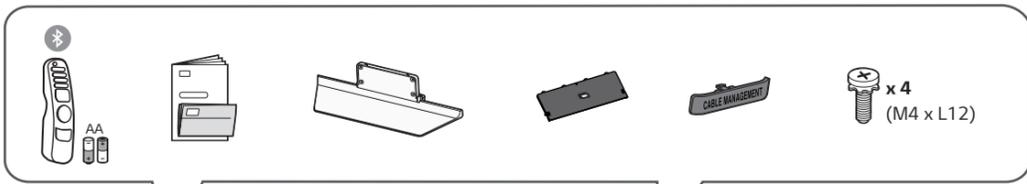
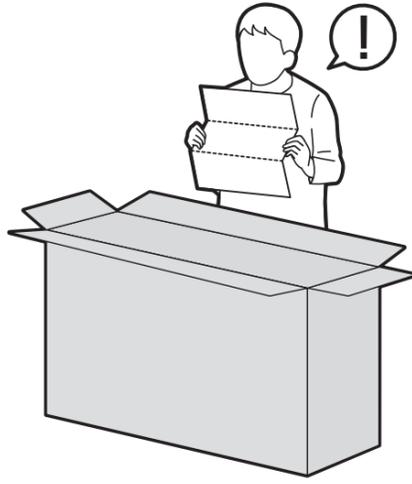
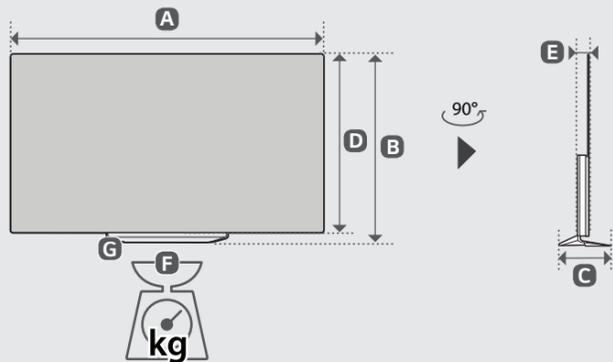
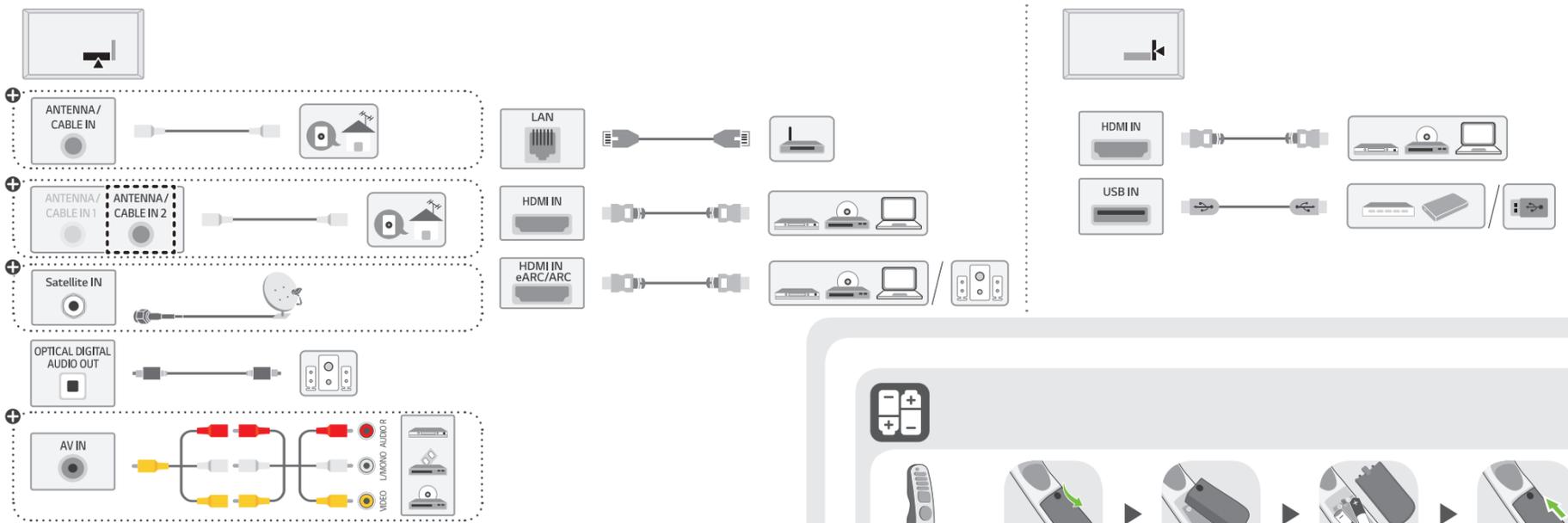
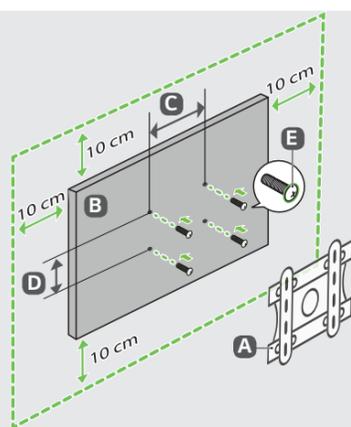


OLED55B2\*  
OLED65B2\*





	A	B	C	D	E	F	F-G
	(mm)				(kg)		
OLED55B2PSA	1228	744	246	708	46.9	19.9	18.9
OLED65B2PSA	1449	869	246	832	46.9	25.0	24.0
Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentation / Requisito de alimentação / แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu					AC 100-240 V - 50 / 60 Hz تيار متردد 240-100 فولت - 60 / 50 هرتز		



A	B	C x D (mm)	E
OLW480B	OLED55/65B2*	300 x 200	M6



- English** • Read **Safety and Reference**.  
العربية • قراءة الأمان والمرجع.
- Français** • Lire le document **Sécurité et référence**.
- Português** • Consulte o manual **Segurança e referência**.
- ภาษาไทย** • โปรดอ่านคู่มือผู้ใช้ความปลอดภัยและการอ้างอิง
- Tiếng Việt** • Đọc phần **An toàn và Tham khảo**.

+ : Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mã sản phẩm

- English** • The Analog Gender adapter can be purchased separately at Customer Service.  
العربية • يمكن شراء النوع التناظري بشكل منفصل من دعم عملاء LG.
- Français** • L'adaptateur analogique peut être acheté séparément auprès du SAV.
- Português** • O adaptador analógico pode ser comprado em separado no Serviço de Apoio ao Cliente da LG.
- ภาษาไทย** • สายรวมสัญญาณ Component และ AV สามารถซื้อแยกต่างหากได้ที่ศูนย์บริการของบริษัท
- Tiếng Việt** • Đầu chuyển tín hiệu analog có thể mua riêng tại Trung tâm chăm sóc khách hàng của LG.